

KỲ THI TẬP TRUNG HỌC KÌ I KHỐI 10
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 01

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010001	Lê Minh An	26/11/2010	10A2			
2	24010002	Nguyễn Hà An	27/08/2010	10A3			
3	24010003	Đặng Huy Hoàng An	11/09/2010	10A4			
4	24010004	Bùi Hoài An	26/11/2010	10A6			
5	24010005	Nguyễn Quốc An	16/03/2010	10A6			
6	24010006	Nguyễn Đức Anh	03/05/2010	10A1			
7	24010007	Nguyễn Lan Anh	15/10/2010	10A1			
8	24010008	Nguyễn Phương Anh	07/05/2010	10A1			
9	24010009	Nguyễn Huyền Anh	24/04/2010	10A2			
10	24010010	Hoàng Kim Anh	07/11/2010	10A2			
11	24010011	Đỗ Phương Anh	14/11/2010	10A2			
12	24010012	Nguyễn Phương Anh	28/03/2010	10A2			
13	24010013	Hoàng Thị Lan Anh	20/12/2010	10A2			
14	24010014	Đinh Tuấn Anh	19/12/2010	10A2			
15	24010015	Dương Hải Anh	09/11/2010	10A3			
16	24010016	Nguyễn Hoàng Anh	30/10/2010	10A3			
17	24010017	Phạm Kiều Anh	17/09/2010	10A3			
18	24010018	Vũ Thế Anh	10/03/2010	10A3			
19	24010019	Bùi Duy Anh	07/09/2010	10A4			
20	24010020	Hà Nguyễn Ngọc Anh	17/02/2010	10A4			
21	24010021	Bùi Quỳnh Anh	04/03/2010	10A4			
22	24010022	Nguyễn Thị Phương Anh	02/06/2010	10A4			
23	24010023	Nguyễn Vân Anh	19/10/2010	10A4			
24	24010024	Nguyễn Việt Anh	01/07/2010	10A4			

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)


[Handwritten signature]
Trần Trọng Nghiệp

KỲ THI TẬP TRUNG HỌC KÌ I KHỐI 10
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 02

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010025	Lê Đức Anh	09/12/2010	10A5			
2	24010026	Đinh Kim Anh	27/06/2010	10A5			
3	24010027	Phạm Phương Anh	11/05/2010	10A5			
4	24010028	Ngô Quang Anh	13/10/2010	10A5			
5	24010029	Phạm Quỳnh Anh	05/10/2010	10A5			
6	24010030	Trần Trung Anh	14/09/2010	10A5			
7	24010031	Nguyễn Hải Anh	10/10/2010	10A6			
8	24010032	Nguyễn Hoàng Đức Anh	15/03/2010	10A6			
9	24010033	Bùi Mai Anh	05/05/2010	10A6			
10	24010034	Dương Ngọc Minh Anh	29/06/2010	10A6			
11	24010035	Đỗ Ngọc Anh	13/09/2010	10A6			
12	24010036	Dương Thế Anh	03/07/2010	10A6			
13	24010037	Nguyễn Mậu Tuấn Anh	24/11/2010	10A7			
14	24010038	Phạm Thế Anh	20/11/2010	10A7			
15	24010039	Dương Thị Kiều Anh	28/06/2010	10A7			
16	24010040	Trần Tuấn Anh	10/08/2010	10A7			
17	24010041	Phạm Đức Anh	13/01/2009	10A8			
18	24010042	Phạm Tuấn Anh	09/01/2010	10A8			
19	24010043	Nguyễn Mai Anh	19/07/2010	10A9			
20	24010044	Bùi Như Tuấn Anh	11/09/2010	10A9			
21	24010045	Nguyễn Phương Anh	07/01/2010	10A9			
22	24010046	Nguyễn Vy Anh	11/12/2010	10A9			
23	24010047	Dương Minh Ánh	23/03/2010	10A1			
24	24010048	Nguyễn Ngọc Minh Ánh	15/10/2010	10A8			

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



KỲ THI TẬP TRUNG HỌC KÌ I KHỐI 10
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 03

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010049	Nguyễn Tùng Bách	19/11/2010	10A9			
2	24010050	Lê Huy Gia Bảo	13/04/2010	10A1			
3	24010051	Nguyễn Nam Bảo	29/07/2010	10A1			
4	24010052	Nguyễn Văn Tấn Bảo	26/05/2010	10A1			
5	24010053	Đặng Gia Bảo	22/12/2010	10A3			
6	24010054	Trương Gia Bảo	15/08/2010	10A5			
7	24010055	Nguyễn Chí Bảo	21/10/2010	10A7			
8	24010056	Đặng Gia Bảo	21/11/2010	10A7			
9	24010057	Hoàng Gia Bảo	22/07/2010	10A9			
10	24010058	Lê Nam Bình	08/07/2010	10A3			
11	24010059	Đào Huyền Chang	01/12/2010	10A4			
12	24010060	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	28/01/2010	10A3			
13	24010061	Vũ Ngọc Bảo Châu	03/08/2010	10A4			
14	24010062	Nguyễn Bảo Châu	24/07/2009	10A8			
15	24010063	Bùi Ngọc Bảo Châu	19/08/2010	10A8			
16	24010064	Đặng Khánh Chi	31/08/2010	10A2			
17	24010065	Nguyễn Khánh Chi	04/09/2010	10A2			
18	24010066	Bùi Linh Chi	08/02/2010	10A4			
19	24010067	Hoàng Mai Chi	01/12/2010	10A4			
20	24010068	Nguyễn Thị Khánh Chi	11/05/2010	10A6			
21	24010069	Đỗ Trần Minh Chí	03/07/2010	10A1			
22	24010070	Nguyễn Văn Đình Chiến	17/01/2010	10A6			
23	24010071	Nguyễn Ngọc Cường	18/01/2010	10A4			
24	24010072	Chu Đức Cường	09/12/2010	10A7			

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 04

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010073	Lê Viết Cường	13/10/2009	10A9			
2	24010074	Nguyễn Hải Đăng	01/07/2010	10A2			
3	24010075	Nguyễn Hải Đăng	11/11/2010	10A9			
4	24010076	Nguyễn Anh Đào	11/01/2010	10A8			
5	24010077	Nguyễn Văn Đạo	02/03/2010	10A7			
6	24010078	Nguyễn Tiến Đạt	31/08/2010	10A5			
7	24010079	Đỗ Đức Đạt	07/11/2010	10A7			
8	24010080	Lê Quang Đạt	23/08/2009	10A8			
9	24010081	Hoàng Huy Đạt	03/05/2010	10A9			
10	24010082	Nguyễn Phụ Tiến Đạt	02/06/2010	10A9			
11	24010083	Đỗ Tiến Đạt	23/10/2010	10A9			
12	24010084	Bùi Như Diễn	18/07/2010	10A2			
13	24010085	Lê Trọng Đông	28/12/2010	10A6			
14	24010086	Lê Anh Đức	25/10/2010	10A2			
15	24010087	Nguyễn Minh Đức	18/11/2010	10A3			
16	24010088	Đoàn Minh Đức	26/08/2010	10A4			
17	24010089	Tổng Anh Đức	02/01/2010	10A9			
18	24010090	Đinh Quang Đức	21/03/2009	10A9			
19	24010091	Đỗ Hoàng Thùy Dung	14/01/2010	10A5			
20	24010092	Bùi Tuấn Dũng	31/05/2010	10A2			
21	24010093	Nguyễn Việt Dũng	13/11/2010	10A3			
22	24010094	Nguyễn Việt Dũng	02/03/2010	10A4			
23	24010095	Vũ Việt Dũng	20/10/2010	10A5			
24	24010096	Vũ Bá Dũng	09/06/2010	10A7			

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)


Trần Trọng Nghiệp

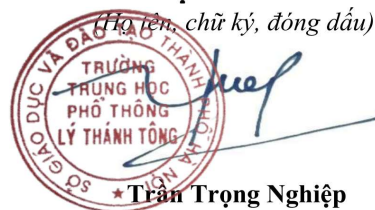
DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 05

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010097	Lưu Anh Dũng	06/02/2010	10A8			
2	24010098	Nguyễn Quý Dương	24/01/2010	10A2			
3	24010099	Dương Tùng Dương	24/06/2010	10A2			
4	24010100	Nguyễn Thùy Dương	16/04/2010	10A3			
5	24010101	Nguyễn Nam Dương	29/11/2010	10A4			
6	24010102	Nguyễn Hà Ngọc Dương	07/01/2010	10A5			
7	24010103	Phan Minh Dương	13/06/2010	10A5			
8	24010104	Nguyễn Tùng Dương	29/09/2010	10A7			
9	24010105	Nguyễn Nhật Dương	12/05/2010	10A8			
10	24010106	Trần Lê Hồng Dương	01/08/2010	10A9			
11	24010107	Bùi Văn Duy	22/11/2010	10A1			
12	24010108	Nguyễn Đức Duy	28/11/2010	10A3			
13	24010109	Nguyễn Hoàng Khánh Duy	20/07/2010	10A4			
14	24010110	Đào Khánh Duy	13/10/2010	10A4			
15	24010111	Phạm Gia Gia	02/02/2010	10A4			
16	24010112	Ngụy Linh Giang	10/11/2010	10A1			
17	24010113	Nguyễn Thị Hương Giang	04/03/2010	10A2			
18	24010114	Lê Hương Giang	17/03/2010	10A3			
19	24010115	Lưu Trường Giang	25/12/2009	10A5			
20	24010116	Nguyễn Hương Giang	04/11/2010	10A8			
21	24010117	Bùi Mạnh Giàu	30/12/2010	10A6			
22	24010118	Phạm Hoàng Ngân Hà	04/11/2010	10A2			
23	24010119	Nguyễn Thanh Hà	04/11/2010	10A2			
24	24010120	Nguyễn Mai Phương Hà	04/07/2010	10A6			

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Viết tên, chữ ký, đóng dấu)



Trần Trọng Nghiệp

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 06

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010121	Đào Thị Thu Hà	15/05/2010	10A6			
2	24010122	Vũ Bá Minh Hải	26/11/2010	10A1			
3	24010123	Trần Ngọc Đức Hải	04/11/2010	10A3			
4	24010124	Bùi Đức Hải	26/04/2010	10A5			
5	24010125	Nguyễn Nhật Hải	30/07/2010	10A7			
6	24010126	Vũ Trọng Hải	27/07/2010	10A7			
7	24010127	Bùi Minh Hằng	31/12/2010	10A1			
8	24010128	Dương Thu Hằng	18/02/2010	10A1			
9	24010129	Nguyễn Thị Hằng	15/02/2010	10A5			
10	24010130	Đào Thanh Hằng	28/10/2010	10A8			
11	24010131	Nguyễn Mai Hằng	21/06/2010	10A9			
12	24010132	Nguyễn Ích Tuấn Hào	29/08/2010	10A4			
13	24010133	Dương Thị Hảo	23/06/2010	10A7			
14	24010134	Đinh Hoàng Hiệp	31/03/2010	10A5			
15	24010135	Nguyễn Minh Hiếu	11/11/2010	10A1			
16	24010136	Trần Minh Hiếu	18/01/2010	10A1			
17	24010137	Nguyễn Minh Hiếu	18/11/2010	10A3			
18	24010138	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/2010	10A4			
19	24010139	Nguyễn Trung Hiếu	29/06/2010	10A4			
20	24010140	Phạm Xuân Hiếu	22/10/2010	10A4			
21	24010141	Hà Anh Hiếu	13/08/2009	10A6			
22	24010142	Nguyễn Minh Hiếu	12/09/2010	10A6			
23	24010143	Phùng Đức Hiếu	15/02/2010	10A9			
24	24010144	Nguyễn Minh Hiếu	08/10/2010	10A9			

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỜNG

(Viết tên, chữ ký, đóng dấu)



Trần Trọng Nghiệp

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 07

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010145	Bùi Thanh Hoa	18/08/2010	10A8			
2	24010146	Nguyễn Xuân Hòa	26/04/2010	10A1			
3	24010147	Trần Ánh Hồng	16/11/2010	10A2			
4	24010148	Ngô Ánh Hồng	10/12/2010	10A4			
5	24010149	Nguyễn Đức Hùng	05/11/2010	10A1			
6	24010150	Nguyễn Bá Hùng	05/08/2010	10A2			
7	24010151	Nguyễn Tiến Hùng	18/08/2010	10A6			
8	24010152	Nguyễn Mạnh Hùng	29/05/2010	10A9			
9	24010153	Lê Viết Hùng	24/09/2010	10A9			
10	24010154	Nguyễn Quang Hưng	19/03/2010	10A3			
11	24010155	Dương Duy Hưng	23/12/2010	10A8			
12	24010156	Phạm Thu Hương	02/10/2010	10A7			
13	24010157	Nguyễn Thị Thu Hương	17/07/2010	10A8			
14	24010158	Nguyễn Thuý Hường	19/05/2010	10A7			
15	24010159	Nguyễn Trung Huy	18/10/2010	10A2			
16	24010160	Trương Đức Gia Huy	14/11/2010	10A5			
17	24010161	Nguyễn Huy	18/11/2010	10A5			
18	24010162	Phùng Minh Huy	08/06/2010	10A6			
19	24010163	Lê Quang Huy	21/03/2010	10A6			
20	24010164	Hà Kim Huy	29/04/2010	10A7			
21	24010165	Vũ Quang Huy	06/03/2010	10A8			
22	24010166	Hoàng Thu Huyền	02/06/2010	10A4			
23	24010167	Lê Thị Thanh Huyền	02/11/2010	10A7			
24	24010168	Đào Minh Khang	28/12/2010	10A3			

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỜNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



***Trần Trọng Nghiệp**

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 08

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010169	Đào Tuấn Khang	31/03/2010	10A8			
2	24010170	Đinh Quốc Khanh	06/09/2010	10A8			
3	24010171	Bùi Bảo Khánh	16/07/2010	10A1			
4	24010172	Dương Đăng Khánh	03/05/2010	10A1			
5	24010173	Nguyễn Chu Bảo Khánh	08/04/2010	10A2			
6	24010174	Nguyễn Gia Khánh	28/10/2010	10A2			
7	24010175	Nguyễn Ngọc Khánh	16/04/2010	10A2			
8	24010176	An Nam Quốc Khánh	09/03/2010	10A3			
9	24010177	Nguyễn Hà Vân Khánh	26/08/2010	10A5			
10	24010178	Lưu Ngọc Khánh	05/05/2010	10A6			
11	24010179	Nguyễn Bá Khánh	28/08/2010	10A8			
12	24010180	Vũ Nam Khánh	17/09/2010	10A8			
13	24010181	Nguyễn Hữu Khánh	13/10/2010	10A9			
14	24010182	Nguyễn Nguyên Khôi	05/11/2010	10A9			
15	24010183	Nguyễn Bảo Lâm	14/08/2010	10A1			
16	24010184	Nguyễn Đức Lâm	16/11/2010	10A2			
17	24010185	Lê Nguyễn Thành Lâm	19/08/2010	10A2			
18	24010186	Nguyễn Tùng Lâm	06/03/2010	10A3			
19	24010187	Nguyễn Hữu Hoàng Lâm	25/09/2010	10A4			
20	24010188	Nguyễn Tùng Lâm	12/05/2010	10A6			
21	24010189	Mai Hoàng Lâm	16/07/2010	10A7			
22	24010190	Trần Nhật Lâm	22/07/2010	10A7			
23	24010191	Bùi Thị Nhã Lan	16/09/2010	10A8			
24	24010192	Nguyễn Khánh Linh	05/07/2010	10A1			

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



***Trần Trọng Nghiệp**

KỲ THI TẬP TRUNG HỌC KÌ I KHỐI 10
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 09

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010193	Nguyễn Bảo Linh	03/11/2010	10A2			
2	24010194	Nguyễn Khánh Linh	17/11/2010	10A2			
3	24010195	Nguyễn Mai Linh	29/05/2010	10A2			
4	24010196	Phan Khánh Linh	22/12/2010	10A3			
5	24010197	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	19/02/2010	10A3			
6	24010198	Nguyễn Phương Linh	25/06/2010	10A3			
7	24010199	Vũ Thùy Linh	13/05/2010	10A3			
8	24010200	Nguyễn Văn Linh	29/01/2010	10A4			
9	24010201	Nguyễn Việt Linh	16/01/2010	10A4			
10	24010202	Lê Cao Nhật Linh	15/09/2010	10A5			
11	24010203	Nguyễn Diệu Linh	22/02/2010	10A5			
12	24010204	Hà Lê Thị Khánh Linh	15/08/2010	10A6			
13	24010205	Hà Thùy Linh	21/10/2010	10A6			
14	24010206	Đinh Thị Yến Linh	27/11/2010	10A7			
15	24010207	Trần Thùy Linh	20/02/2010	10A7			
16	24010208	Bùi Khánh Linh	28/11/2010	10A8			
17	24010209	Vũ Khánh Linh	12/11/2010	10A8			
18	24010210	Dương Phương Linh	28/08/2010	10A8			
19	24010211	Nguyễn Gia Linh	04/03/2010	10A9			
20	24010212	Vũ Hà Linh	04/12/2010	10A9			
21	24010213	Nguyễn Xuân Lộc	07/02/2010	10A9			
22	24010214	Lưu Hoàng Long	04/09/2010	10A1			
23	24010215	Nguyễn Gia Long	10/09/2010	10A3			
24	24010216	Trương Trọng Gia Long	27/07/2010	10A5			

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



Trần Trọng Nghiệp

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 10

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010217	Nguyễn Huy Long	06/01/2010	10A6			
2	24010218	Nguyễn Mậu Long	02/07/2010	10A8			
3	24010219	Trần Hoàng Long	19/01/2010	10A9			
4	24010220	Nguyễn Thành Luân	18/08/2010	10A8			
5	24010221	Lã Ngọc Khánh Ly	02/09/2010	10A5			
6	24010222	Nguyễn Khánh Ly	02/12/2010	10A6			
7	24010223	Vũ Khánh Ly	15/07/2010	10A8			
8	24010224	Ngô Thị Thảo Ly	24/04/2010	10A8			
9	24010225	Phạm Ngọc Ly	30/10/2010	10A9			
10	24010226	Phùng Phương Mai	30/08/2010	10A1			
11	24010227	Phạm Ngọc Mai	07/07/2010	10A2			
12	24010228	Ngô Thanh Mai	04/09/2010	10A6			
13	24010229	Đặng Thanh Mai	09/12/2010	10A9			
14	24010230	Đào Duy Mạnh	23/08/2010	10A8			
15	24010231	Vũ Thị Trà Mi	05/09/2010	10A2			
16	24010232	Nguyễn Bảo Minh	07/09/2010	10A1			
17	24010233	Đào Hồng Minh	03/09/2010	10A1			
18	24010234	Đỗ Nhật Minh	27/06/2010	10A1			
19	24010235	Đỗ Quang Minh	17/10/2010	10A1			
20	24010236	Tổng Nhật Minh	31/01/2010	10A2			
21	24010237	Trần Lê Trọng Minh	13/07/2010	10A3			
22	24010238	Nguyễn Nhật Minh	11/05/2010	10A5			
23	24010239	Trần Tấn Minh	17/11/2010	10A5			
24	24010240	Nguyễn Tuấn Minh	21/04/2010	10A5			

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



Trần Trọng Nghiệp

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 11

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010241	Nguyễn Văn Minh	01/01/2010	10A5			
2	24010242	Nguyễn Quang Minh	09/02/2010	10A6			
3	24010243	Vũ Bá Minh	17/10/2010	10A7			
4	24010244	Nguyễn Quang Minh	29/08/2010	10A7			
5	24010245	Nguyễn Anh Minh	15/10/2010	10A9			
6	24010246	Nguyễn Cát Bảo Minh	21/05/2010	10A9			
7	24010247	Lã Quang Minh	05/05/2010	10A9			
8	24010248	Nguyễn Thị Hồng Minh	06/05/2010	10A9			
9	24010249	Lê Huyền My	31/01/2010	10A1			
10	24010250	Trương Thị Trà My	26/06/2010	10A4			
11	24010251	Dương Tuệ Mỹ	02/11/2010	10A3			
12	24010252	Nguyễn Chu Bảo Nam	30/07/2010	10A3			
13	24010253	Đinh Trung Nam	09/08/2010	10A3			
14	24010254	Nguyễn Hải Nam	30/11/2010	10A6			
15	24010255	Đặng Phương Nga	24/09/2010	10A6			
16	24010256	Chu Thanh Nga	14/04/2010	10A7			
17	24010257	Nguyễn Thị Kim Ngân	18/09/2010	10A1			
18	24010258	Trần Hoàng Ngân	06/12/2010	10A2			
19	24010259	Trần Thị Kim Ngân	11/08/2010	10A7			
20	24010260	Lê Thùy Ngân	18/04/2010	10A8			
21	24010261	Nguyễn Đức Nghĩa	24/03/2010	10A4			
22	24010262	Nguyễn Bảo Ngọc	19/08/2010	10A1			
23	24010263	Nguyễn Khánh Ngọc	16/09/2010	10A1			
24	24010264	Nguyễn Khánh Ngọc	07/10/2010	10A1			

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 12

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010265	Nguyễn Thị Ngọc	06/11/2010	10A1			
2	24010266	Nguyễn Hồng Ngọc	24/05/2010	10A2			
3	24010267	Nguyễn Lâm Ngọc	25/09/2010	10A3			
4	24010268	Nguyễn Nguyên Như Ngọc	03/10/2010	10A4			
5	24010269	Vũ Thảo Ngọc	23/06/2010	10A5			
6	24010270	Phạm Khánh Ngọc	21/12/2010	10A6			
7	24010271	Nguyễn Khánh Ngọc	11/01/2010	10A7			
8	24010272	Phạm Thị Khánh Ngọc	27/05/2010	10A7			
9	24010273	Nguyễn Minh Ngọc	24/01/2010	10A8			
10	24010274	Vũ Thu Ngọc	03/11/2010	10A8			
11	24010275	Ngô Phương Nguyên	24/03/2010	10A1			
12	24010276	Chu Thảo Nguyên	17/11/2010	10A3			
13	24010277	Nguyễn Gia Nguyên	10/01/2010	10A6			
14	24010278	Tạ Thanh Nhân	12/02/2010	10A7			
15	24010279	Lê Bùi Ngọc Nhân	12/12/2010	10A6			
16	24010280	Lê Minh Nhật	21/12/2010	10A4			
17	24010281	Trần Văn Nhật	09/09/2010	10A7			
18	24010282	Đinh Thị Yến Nhi	11/11/2010	10A5			
19	24010283	Ngô Dương Ý Nhi	27/02/2010	10A6			
20	24010284	Hoàng Đặng Mai Như	13/08/2010	10A4			
21	24010285	Vũ Đại Ninh	11/03/2010	10A7			
22	24010286	Đỗ Đại Phát	11/05/2010	10A5			
23	24010287	Đỗ Trường Phát	27/12/2010	10A9			
24	24010288	Lê Hồng Phong	31/01/2010	10A1			

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



★Trần Trọng Nghiệp

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 13

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010289	Vũ Văn Phong	04/09/2010	10A4			
2	24010290	Nguyễn Đăng Thanh Phong	08/11/2010	10A5			
3	24010291	Bùi Minh Phú	05/07/2010	10A3			
4	24010292	Nguyễn Đức Phú	10/04/2010	10A6			
5	24010293	Phạm Trọng Phúc	09/02/2010	10A5			
6	24010294	Bùi Đức Phúc	02/02/2010	10A6			
7	24010295	Nguyễn Hồng Phúc	13/04/2010	10A8			
8	24010296	Đoàn Mai Phương	02/10/2010	10A2			
9	24010297	Lê Thị Mai Phương	22/10/2010	10A2			
10	24010298	Lê Khánh Phương	10/02/2010	10A5			
11	24010299	Trần Phạm Ngọc Phương	27/12/2010	10A7			
12	24010300	Phan Văn Phương	10/04/2010	10A7			
13	24010301	Chu Minh Phương	30/08/2010	10A8			
14	24010302	Nguyễn Minh Phương	19/09/2009	10A4			
15	24010303	Nguyễn Hoàng Quân	24/03/2010	10A3			
16	24010304	Trần Minh Quân	29/07/2010	10A6			
17	24010305	Hoàng Vinh Quang	28/08/2010	10A2			
18	24010306	Vũ Vinh Quang	13/12/2010	10A5			
19	24010307	Dương Như Quỳnh	04/10/2010	10A1			
20	24010308	Nguyễn Như Quỳnh	17/01/2010	10A5			
21	24010309	Lưu Hà Quỳnh	14/09/2009	10A9			
22	24010310	Miêu Ruhan	24/06/2010	10A3			
23	24010311	Đặng Thái Sơn	21/08/2010	10A2			
24	24010312	Đinh Thái Sơn	27/10/2010	10A4			

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 14

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010313	Nguyễn Thái Sơn	26/09/2010	10A6			
2	24010314	Nguyễn Văn Sơn	17/07/2010	10A8			
3	24010315	Chu Thị Thanh Tâm	22/09/2010	10A5			
4	24010316	Nguyễn Minh Thắng	09/08/2010	10A2			
5	24010317	Kiều Mạnh Thắng	27/10/2010	10A7			
6	24010318	Chu Minh Thắng	28/08/2010	10A7			
7	24010319	Nguyễn Nam Thắng	18/08/2010	10A8			
8	24010320	Lê Phương Thanh	08/09/2010	10A1			
9	24010321	Nguyễn Phương Thanh	14/02/2010	10A2			
10	24010322	Nguyễn Công Thanh	31/01/2010	10A7			
11	24010323	Vũ Trường Thành	14/07/2010	10A1			
12	24010324	Chu Văn Tuấn Thành	11/04/2010	10A9			
13	24010325	Nguyễn Viết Minh Thành	07/07/2010	10A9			
14	24010326	Nguyễn Phương Thảo	22/02/2010	10A1			
15	24010327	Phùng Ngọc Phương Thảo	14/04/2010	10A3			
16	24010328	Trần Trương Phương Thảo	31/10/2010	10A3			
17	24010329	Nguyễn Bảo Phương Thảo	07/08/2010	10A4			
18	24010330	Trần Phương Thảo	10/03/2010	10A7			
19	24010331	Đỗ Hoàng Thiên	17/11/2010	10A3			
20	24010332	Hoàng Đình Thịnh	31/07/2010	10A6			
21	24010333	Dương Văn Thịnh	18/11/2010	10A8			
22	24010334	Nguyễn Minh Thư	09/08/2010	10A1			
23	24010335	Vũ Thùy Anh Thư	20/05/2010	10A1			
24	24010336	Phạm Thị Minh Thư	15/09/2010	10A2			

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 15

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010337	Nguyễn Thanh Thư	18/02/2010	10A4			
2	24010338	Trịnh Anh Thư	30/05/2010	10A5			
3	24010339	Đào Anh Thư	31/01/2010	10A8			
4	24010340	Nguyễn Lê Anh Thư	22/10/2010	10A9			
5	24010341	Dương Ngọc Thuận	26/05/2010	10A1			
6	24010342	Nguyễn Thúy Thương	12/03/2010	10A8			
7	24010343	Nguyễn Đào Thanh Thúy	18/06/2010	10A3			
8	24010344	Trần Phương Thủy	24/06/2010	10A6			
9	24010345	Ngô Quang Tiến	19/04/2010	10A2			
10	24010346	Đinh Công Tiến	26/08/2010	10A5			
11	24010347	Lê Minh Tiệp	01/12/2010	10A3			
12	24010348	Vũ Thái Toàn	12/04/2010	10A6			
13	24010349	Nguyễn Bảo Trâm	24/11/2009	10A5			
14	24010350	Nguyễn Bảo Trang	09/12/2010	10A1			
15	24010351	Bùi Quỳnh Trang	03/10/2010	10A1			
16	24010352	Nguyễn Bảo Trang	24/09/2010	10A3			
17	24010353	Đinh Ngọc Quỳnh Trang	17/08/2010	10A4			
18	24010354	Trịnh Huyền Trang	17/05/2010	10A7			
19	24010355	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	23/06/2010	10A7			
20	24010356	Nguyễn Vương Trang	21/09/2010	10A7			
21	24010357	Nguyễn Huyền Trang	09/11/2010	10A8			
22	24010358	Hoàng Thu Trang	02/11/2010	10A9			
23	24010359	Nguyễn Quốc Triệu	08/09/2010	10A7			
24	24010360	Đinh Xuân Trường	05/07/2010	10A2			

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)


*Trần Trọng Nghiệp

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI
PHÒNG: 16

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Văn	Toán	Ghi chú
1	24010361	Chu Xuân Trường	03/04/2010	10A5			
2	24010362	Đoàn Văn Trường	23/03/2010	10A6			
3	24010363	Đinh Tuấn Tú	20/09/2010	10A5			
4	24010364	Bùi Cẩm Tú	05/06/2010	10A8			
5	24010365	Nguyễn Đức Tuấn	14/02/2010	10A4			
6	24010366	Nguyễn Hữu Tuấn	07/11/2010	10A6			
7	24010367	Nguyễn Anh Tuấn	18/10/2010	10A8			
8	24010368	Nghiêm Quang Tùng	15/10/2010	10A3			
9	24010369	Hoàng Kim Tuyền	04/09/2010	10A9			
10	24010370	Lưu Thị Ánh Tuyết	23/05/2010	10A8			
11	24010371	Mai Hoàng Kim Uyên	07/03/2010	10A1			
12	24010372	Đặng Hà Uyên Uyên	27/12/2010	10A3			
13	24010373	Đặng Gia Uyên	25/06/2010	10A9			
14	24010374	Phạm Mai Phương Uyên	13/10/2010	10A9			
15	24010375	Dương Hà Vi	01/11/2010	10A3			
16	24010376	Nguyễn Tường Vi	15/08/2010	10A5			
17	24010377	Hoàng Công Vinh	04/04/2010	10A3			
18	24010378	Nguyễn Anh Vũ	23/08/2010	10A9			
19	24010379	Hoàng Hải Yến	12/06/2010	10A4			
20	24010380	Nguyễn Ngọc Bảo Yến	27/03/2010	10A4			

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)


*Trần Trọng Nghiệp

